

Số: /TTr-BNV
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (Luật năm 2025), để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định với các nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (Kết luận số 126-KL/TW); Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW); Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (Kết luận số 130-KL/TW); Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025 (Kết luận số 155-KL/TW); Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương... về chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với các nội dung đã được thẩm định trình Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, các nội dung đã thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP, Nghị định số 129/2025/NĐ-

CP dẫn đến việc cần phải tiếp tục chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung, hợp nhất và ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP để đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tính thống nhất, đồng bộ và khả thi khi triển khai thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 131/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đã thể chế hóa chủ trương, đường lối chỉ đạo của Đảng về công tác người có công với cách mạng, là căn cứ pháp lý cho các cấp chính quyền tổ chức triển khai việc xác nhận, công nhận người có công và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gồm có 08 Chương và 185 Điều có 09 Phụ lục và 104 mẫu hồ sơ.

Từ ngày 01/7/2025, cả nước hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bỏ cấp huyện để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, dẫn đến một số nội dung liên quan trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công cần được sửa đổi, bổ sung và ban hành thống nhất.

Bên cạnh đó, sau gần 04 năm triển khai thực hiện, trên cơ sở báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của các địa phương, bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, chủ yếu, đã bộc lộ một số tồn tại, vướng mắc trong công tác xác nhận và thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân. Trong đó, một số quy định về công nhận và thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng chưa phù hợp, gây khó khăn trong triển khai thực hiện, như:

(1) Về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận liệt sĩ trong trường hợp do ốm đau, tai nạn không thể cứu chữa kịp thời khi đang trực tiếp làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo có điều kiện đặc biệt khó khăn còn bất cập; chưa có quy định việc xem xét công nhận liệt sĩ, thương binh đối với trường hợp làm nhiệm vụ quốc phòng an ninh có tính chất nguy hiểm khi xây dựng tuyến biên giới, làm nhiệm vụ mật, thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn, bắt giữ đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và bị tác động trực tiếp bởi hành vi nguy hiểm cho xã hội của đối tượng, sau đó đối tượng bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự,... Việc lập hồ sơ công nhận liệt sĩ đối với trường hợp thương binh chết do vết thương tái phát quá chặt chẽ, cứng nhắc.

(2) Việc công nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh hy sinh, bị thương, bị bệnh trước ngày 01/7/2021 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép áp dụng điều kiện, tiêu chuẩn của Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11, Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, tuy nhiên, do chưa có quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục nên chưa triển khai được trên thực tế.

(3) Một số vướng mắc trong tổ chức thực hiện chính sách do quy định chưa rõ ràng, còn thiếu về thủ tục và chưa kế thừa phù hợp quy định qua các thời kỳ như quy định về giải quyết trợ cấp tuất hằng tháng khi người có công từ trần trước 01/7/2021, chưa quy định hồ sơ, thủ tục cấp Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày,...;

(4) Việc thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ, xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin còn một số vướng mắc, đặc biệt là công tác giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ đạt hiệu quả chưa cao, vướng mắc cơ bản về cơ chế tài chính nên đa số hồ sơ giám định ADN chưa thể giải quyết từ năm 2021 đến nay; đặc biệt sau khi thực hiện phân cấp nhiệm vụ giám định ADN cho Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ thì còn thiếu quy định hướng dẫn triển khai thực hiện và chưa bãi bỏ hết các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan (Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP) nên các địa phương rất lúng túng, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

(5) Chưa quy định chi tiết về chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng và người làm công tác quản trang, chưa có quy định cụ thể về việc xác định số người làm việc và vị trí việc làm cho các đơn vị này,...

Ngoài ra, một số quy định hiện hành vừa thừa, vừa thiếu trong thực hiện các chính sách ưu đãi thuộc những lĩnh vực của các Bộ, ngành khác như: đất đai, miễn giảm thuế, miễn, giảm tiền sử dụng đất,... và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP cũng có một số lỗi kỹ thuật cần được chỉnh lý, hoàn thiện.

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh điều kiện ở các địa phương hiện nay có sự thay đổi đáng kể về nhân sự làm công tác người có công, yêu cầu mới trong việc thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo vận hành chính phủ điện tử, triển khai thực hiện đồng bộ các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đảm bảo chính sách ưu đãi người có công được quy định rõ ràng, dễ hiểu, áp dụng thống nhất thì

cần thiết phải có văn bản hợp nhất nội dung, sửa đổi, bổ sung điều chỉnh đồng bộ, khả thi để thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, phù hợp với các quy định được sửa đổi, bổ sung, lược bỏ, phân cấp và cắt giảm thủ tục hành chính.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị định

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất, đầy đủ nhằm làm rõ nội dung và quy định cụ thể để hướng dẫn thi hành các nội dung được Pháp lệnh giao, các biện pháp thi hành để tổ chức, triển khai thực hiện Pháp lệnh, cập nhật, bổ sung các nội dung phù hợp, khả thi để thực hiện thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số lĩnh vực người có công, giúp đảm bảo các quy định được áp dụng thống nhất, hiệu quả và giải quyết các vấn đề cụ thể cần thiết trong quản lý nhà nước lĩnh vực người có công.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

a) Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối lớn của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

b) Giải quyết cơ bản những vướng mắc đã phát sinh trong triển khai thực hiện, bảo đảm khả thi, công khai và minh bạch trong quy trình, thủ tục hồ sơ công nhận, giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực người có công.

c) Bảo đảm thống nhất với các quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành. Thể hiện rõ yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường trách nhiệm, tính minh bạch và phản ứng chính sách nhanh, hiệu quả, góp phần triển khai hiệu quả các trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Công văn số 3262/VPCP-KGVX ngày 16/4/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tiến hành tham mưu nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của các bộ, ngành và địa phương.

Bộ Nội vụ đã tổ chức hội nghị, hội thảo và đăng tải lấy ý kiến, đồng thời lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định.

Ngày .../11/2025, gửi hồ sơ dự thảo Nghị định xin ý kiến thẩm định và có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, ý kiến của bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP có phạm vi điều chỉnh tập trung vào việc quy định chi tiết về việc công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và các biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bổ sung quy định về việc triển khai thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khai thác, vận hành đồng bộ các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chỉ đạo của Chính phủ để đảm bảo tổ chức thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công thống nhất, hiệu quả, khả thi.

b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gồm: Người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh; Thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với chính sách ưu đãi người có công theo quy định của Pháp lệnh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm có 08 chương và 196 điều có 09 phụ lục và 110 mẫu hồ sơ, với bố cục như sau:

(i) 02 chương quy định chung là Chương 1 “Quy định chung” (03 điều) và Chương 8 “Tổ chức thực hiện và Điều khoản thi hành” (04 điều).

(ii) 06 chương quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai thực hiện công nhận, giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công và các biện pháp thi hành Pháp lệnh gồm: Chương 2 quy định về “Điều kiện, tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ công nhận, giải quyết và thời điểm hưởng chế độ ưu đãi”, Chương 3 quy định về “Hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công”, Chương 4 quy định về “Hướng dẫn một số nội dung khác liên quan đến thực hiện chế độ ưu đãi người có công”, Chương 5 quy định về “Tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông

tin, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ”, Chương 6 quy định về “Giám định y khoa để xem xét công nhận người có công và thân nhân của người có công”, Chương 7 quy định về “Nguồn lực thực hiện”.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1 Nội dung cơ bản của Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP được xây dựng, hoàn thiện tập trung các nội dung như sau:

a) Thực hiện hợp nhất nội dung hiện hành của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và cập nhật bổ sung các nội dung đã thống nhất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều, trình Chính phủ kèm theo Tờ trình số 95/TTr-BLĐTBXH (nội dung đã thẩm định và trình Chính phủ).

b) Cập nhật các nội dung về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền tại các Nghị định số 128/2025/NĐ-CP, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Bổ sung, chỉnh lý một số nội dung để giải quyết những vướng mắc căn bản, mang tính cấp thiết, đặc biệt là các nội dung sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình tại Công văn số 3262/VPCP-KGVX ngày 16/4/2025 của Văn phòng Chính phủ: “hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo đảm đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tính thống nhất, đồng bộ và khả thi”.

Như vậy, nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP bao gồm 196 điều như sau: nội dung giữ nguyên quy định hiện hành tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 64 điều; nội dung sửa đổi, bổ sung: 121 điều; nội dung bổ sung mới: 11 điều. Theo đó, đã thực hiện sửa đổi, bổ sung các Phụ lục, mẫu biểu kèm theo dự thảo Nghị định.

(Nội dung chi tiết các điều tại Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo kèm theo)

3.2. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số tồn tại, vướng mắc, dự thảo lần này đã tập trung nghiên cứu và đề xuất sửa đổi nhằm tháo gỡ các vướng mắc, đảm bảo việc triển khai chính sách đồng bộ, thống nhất trong cả nước. Các nhóm nội dung được tập trung sửa đổi, bổ sung như sau:

Về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công:

- Sửa đổi, bổ sung điều kiện công nhận liệt sĩ, thương binh đối với trường hợp làm nhiệm vụ quốc phòng an ninh có tính chất nguy hiểm khi xây dựng tuyến biên giới, làm nhiệm vụ mật, thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn, bắt giữ đối tượng

thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, sau đó đối tượng bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự (các Điều 14, 34).

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định trong thành phần hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 28, 36, 37, 39, 41, 42).

Về giải quyết các chế độ ưu đãi:

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với hồ sơ người có công đang được cơ quan quân đội, công an quản lý, bổ sung các bước thủ tục còn thiếu để đảm bảo việc giải quyết chế độ theo quy định (Điều 101).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về giải quyết trợ cấp tuất hằng tháng đối với thân nhân người có công từ trần trước 01/7/2021 nhằm giải quyết vướng mắc trong quy định hiện hành và đảm bảo đầy đủ đối tượng, mang tính kế thừa và công bằng trong thực hiện chính sách. Theo đó, quy định sửa đổi, bổ sung được chia làm 02 giai đoạn, gồm: (i) người có công từ trần trước 01/01/2013 bổ sung, kế thừa đầy đủ quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ và đã được thực hiện ổn định; (ii) bổ sung quy định đối với trường hợp người có công từ trần từ 01/01/2013 đến trước ngày 01/7/2021 (Điều 130).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng đối với con bị khuyết tật, khuyết tật đặc biệt nặng. Theo đó, đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn theo đúng quy định của Pháp lệnh, không bổ sung thêm quy định làm thu hẹp diện đối tượng (các Điều 126, 129, 130).

Về công tác quản lý hồ sơ, mộ, nghĩa trang liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về quản lý, lưu trữ, sửa đổi, đính chính hồ sơ người có công đảm bảo rõ trách nhiệm, không chồng chéo và tạo điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện minh bạch, thống nhất (các Điều 131, 133, 134, 135).

- Sửa đổi, bổ sung về đối tượng, điều kiện khi thăm viếng, di chuyển hài cốt liệt sĩ theo hướng mở rộng người thăm viếng, di chuyển đối với trường hợp được thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ ủy quyền (Điều 165, 166, 167, 168).

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Theo đó, thực hiện phân cấp nhiệm vụ từ Bộ Nội vụ về các Sở Nội vụ, quy định hồ sơ thủ tục, quy định về các đơn vị giám định ADN, cơ chế tài chính triển khai thực hiện và việc xem xét, giải quyết đối với các trường hợp

trước ngày dự thảo Nghị định được ban hành có hiệu lực thi hành (các Điều 154, 155, 156, 157).

Về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa:

Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến mục đích hoạt động, việc quản lý, phạm vi vận động, việc thành lập và nội dung sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đảm bảo thống nhất, hiệu quả (các Điều 184, 187, 188, 189, 191).

Về điều khoản thi hành, chuyển tiếp

- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành trong triển khai thực hiện chính sách ưu đãi người có công.

- Quy định việc xem xét giải quyết đối với hồ sơ đề nghị công nhận người có công, việc thực hiện chế độ điều dưỡng luân phiên.

- Quy định thống nhất về đối tượng giữa các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3.3. Nội dung bổ sung mới

a) Tách riêng quy định về việc xem xét giải quyết chế độ thương binh đồng thời là bệnh binh và việc hưởng thêm chế độ thương binh đối với người đang hưởng mất sức lao động hay hưởng thêm chế độ mất sức lao động đối với người đang hưởng chế độ thương binh. Hiện nay, hồ sơ, thủ tục đang được thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44 Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện có nhiều quan điểm, cách hiểu chưa đồng nhất nên phát sinh vướng mắc tại một số địa phương. Vì vậy, dự thảo đã sửa đổi tên Điều 43, bổ sung 02 điều (Điều 45. *Hồ sơ, thủ tục giải quyết hưởng thêm chế độ mất sức lao động đối với người đang hưởng chế độ thương binh*; Điều 55. *Hồ sơ, thủ tục giải quyết hưởng thêm trợ cấp bệnh binh đối với người đang hưởng trợ cấp thương binh*). Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm đảm bảo thực hiện chính sách rõ ràng, dễ hiểu, không phát sinh cách hiểu và áp dụng pháp luật chưa thống nhất giữa các địa phương.

b) Bổ sung 01 điều (Điều 67. *Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày*) hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, giải phóng dân tộc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (Hướng dẫn khoản 9 Điều 50 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng: “Bộ Nội vụ có trách nhiệm quy định hồ sơ, thủ tục tặng Kỷ niệm chương đối với người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày”).

Do có nhiều vướng mắc nếu ban hành văn bản hướng dẫn tặng, truy tặng Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày, tại thời điểm năm 2024, Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị, báo cáo Chính phủ đưa nội dung này vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Đồng thời, tại Báo cáo số 2911/BC-UBXH15 ngày 24/9/2024 của Ủy ban Xã hội cũng đã có kiến nghị đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 Mục IV như sau: “Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2021/NĐ-CP cần bảo đảm bổ sung quy định hồ sơ, thủ tục tặng Kỷ niệm chương đối với người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày...”.

Tại Báo cáo thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến: “... Cần có quy định đặc thù so với Nghị định số 98/2023/NĐ-CP thì có thể quy định nội dung trong Nghị định để áp dụng...” (khoản 2.5 Mục IV Báo cáo). Vì vậy, tại thời điểm tháng 12/2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ đã thống nhất, hoàn thiện nội dung và báo cáo Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định.

c) Bổ sung 03 điều để quy định các nội dung còn thiếu trong triển khai thực hiện liên quan đến công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin: quy định việc thực hiện giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, hướng dẫn thực hiện cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ và bổ sung hồ sơ, thủ tục hỗ trợ kinh phí một lần xây vò mộ liệt sĩ đối với hài cốt liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ (Điều 157, Điều 164, Điều 170).

d) Bổ sung 03 điều (Điều 138, 139, 140) quy định về tạo lập, khai thác, sử dụng, quản trị các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực người có công với cách mạng.

đ) Bổ sung 01 điều (Điều 115) về chính sách ưu đãi trong hoạt động khuyến nông.

3.4. Nội dung lược bỏ

- Bãi bỏ quy định yêu cầu hồ sơ Bảng “Tổ quốc ghi công” tại các thủ tục hành chính quy định tại Điều 28, của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Bãi bỏ quy định yêu cầu về Phiếu lý lịch tư pháp số 1 tại các điều 119 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Bãi bỏ quy định về điều kiện hưởng tuất quy định tại khoản 4 Điều 121 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Bãi bỏ quy định về cấp sổ trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng (Điều 90 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).

3.5. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Cắt giảm số ngày trong giải quyết các thủ tục hành chính tại các điều ...
- Quy định về việc Bộ Nội vụ ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các thủ tục hành chính triển khai trên môi trường điện tử khi đủ điều kiện, sẽ đảm bảo cắt giảm thành phần hồ sơ và bước thủ tục qua cơ quan trung gian.

3.6. Nội dung phân quyền, phân cấp

Các nội dung đã được phân cấp, phân quyền theo quy định tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ được cập nhật đầy đủ, cụ thể:

a) Nội dung phân quyền:

- Nhiệm vụ tổ chức phát động học tập tấm gương để làm căn cứ công nhận liệt sĩ, thương binh theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp giấy chứng nhận người hy sinh, bị thương thực hiện.

- Phân quyền đề Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp trình Thủ tướng Chính phủ công nhận liệt sĩ và cấp Bằng Tổ quốc ghi công.

- Kinh phí thực hiện chính sách chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Nhiệm vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và chính sách, chế độ đối với cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ theo quy định tại khoản 6 Điều 48 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do:

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ do cấp tỉnh quản lý.

b) Nội dung phân cấp:

- Nhiệm vụ, quyền hạn quy định số người làm việc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công theo quy định tại Điều 134 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do: Bộ trưởng

Bộ Nội vụ thực hiện đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thuộc Bộ Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Nhiệm vụ, quyền hạn quy định số người làm việc tại bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ an táng từ 500 mộ liệt sĩ trở lên, số người chăm sóc cho nghĩa trang liệt sĩ an táng dưới 500 mộ liệt sĩ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điều 136 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Nhiệm vụ, quyền hạn về việc xem xét, quyết định tiếp nhận trường hợp đặc biệt vào các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 112 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Nhiệm vụ, quyền hạn về phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí lấy mẫu hài cốt liệt sĩ quy định tại Điều của 147 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

3.7. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền

a) Việc phân công trách nhiệm để Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp trình Thủ tướng Chính phủ công nhận liệt sĩ và cấp Bằng Tổ quốc ghi công.

Theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định toàn bộ hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ và trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với các trường hợp đủ điều kiện (Điều 18 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).

Tại phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ ngày 24/01/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đề nghị Chính phủ giao Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trực tiếp trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc lực lượng công an, quân đội.

Bộ Nội vụ thấy rằng đề nghị của Bộ Công an là phù hợp trong bối cảnh yêu cầu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền. Do đó Bộ Nội vụ đề xuất sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 18 Dự thảo hiện nay như sau:

“a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn quy trình lập hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận liệt sĩ và lập tờ trình, danh sách kèm theo trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" trong thời gian không quá 50 ngày kể từ ngày cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh xác lập, hoàn thiện các giấy tờ quy định tại Điều 17 Nghị định này”.

b) Về thủ tục, hồ sơ công nhận liệt sĩ đối với thương binh chết do vết thương tái phát.

Theo quy định tại điểm 1 Khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên chết do vết thương tái phát phải có bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện và biên bản kiểm thảo tử vong, trong đó khẳng định vết thương tái phát là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong;

Quy định như trên đảm bảo sự chặt chẽ, đảm bảo có đầy đủ cơ sở khoa học để khẳng định nguyên nhân tử vong của thương binh. Tuy nhiên lại chưa thật phù hợp với thực tiễn, với phong tục, tập quán của nhân dân (thường là thương binh điều trị tại các bệnh viện đến khi biết là gần tử vong thì gia đình xin về để từ trần tại nhà, do đó không có biên bản kiểm thảo tử vong). Đặc biệt là đối với các thương binh nặng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (thương binh loại 1), thương binh đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm nuôi dưỡng thì khi từ trần trong quá trình điều trị tại Trung tâm đều không có bệnh án và biên bản kiểm thảo tử vong.

Do đó, Bộ Nội vụ chỉnh lý quy định tại Khoản 8 Điều 17 Dự thảo hiện nay như sau:

“8. Đối với thương binh chết do vết thương tái phát, việc cấp giấy chứng nhận hy sinh phải căn cứ:

a) Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên chết do vết thương tái phát phải có trích sao bệnh án hoặc xác nhận của cơ sở y tế.

b) Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% chết do vết thương tái phát phải có trích sao bệnh án của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực”.

Như vậy, đối với thương binh 81% trở lên khi từ trần có thể dùng xác nhận của cơ sở y tế, bao gồm cả y tế tuyến xã. Đối với thương binh từ 61 đến 80% khi từ trần vẫn phải có bệnh án nhưng không yêu cầu phải có biên bản kiểm thảo tử vong trong hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ.

c) Về mở rộng đối tượng được xem xét, tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 111 Nghị định hiện hành thì việc nuôi dưỡng tập trung chỉ áp dụng đối với *thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có thương tật, bệnh tật đặc biệt nặng, sống cô đơn.*

Thực tế gần 05 năm áp dụng quy định nêu trên cho thấy số lượng đối tượng đủ điều kiện và đề nghị được vào nuôi dưỡng tập trung rất ít, trong khi hệ thống trung tâm nuôi dưỡng được nhà nước đầu tư ngày càng quy mô, hiện đại. Dẫn đến

nhiều Trung tâm vận hành không đủ công suất, một số Trung tâm có số đối tượng nuôi dưỡng dưới 50% so với quy mô thiết kế, dẫn đến lãng phí nguồn lực của nhà nước, trong khi nhiều đối tượng người có công sống cô đơn nhưng không phải là thương binh, bệnh binh 81% trở lên lại không thuộc diện tiếp nhận.

Do đó, Bộ Nội vụ chính lý quy định tại Điều 115 Dự thảo hiện nay như sau:

“Người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, sống cô đơn và có nguyện vọng thì được xem xét, tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng tập trung”

Về thẩm quyền quyết định tiếp nhận đối tượng, Dự thảo Nghị định giao cơ quan quản lý Trung tâm có trách nhiệm ban hành quy chế tiếp nhận và căn cứ trên quy mô, điều kiện cơ sở, vật chất của trung tâm để xem xét, quyết định tiếp nhận đối tượng.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

(Bổ sung nếu có sau khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

Nguồn kinh phí đang thực hiện hằng năm: Với mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và các chế độ ưu đãi quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, năm 2024 Bộ Tài chính đã bố trí trong dự toán của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện điều chỉnh các chế độ ưu đãi theo quy định của Pháp lệnh hiện hành, kinh phí là 37,082 nghìn tỷ đồng.

Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện sau khi ban hành Nghị định: Hằng năm kinh phí sẽ giảm dần do đối tượng hưởng chế độ ưu đãi giảm dần do đối tượng từ trần, đồng thời giảm số lượng công nhận người có công theo quy định tại Nghị định (như: giảm số lượng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh). Đối với kinh phí đảm bảo việc thực hiện trợ cấp đặc thù và phụ cấp ưu đãi theo nghề thực hiện theo chính sách tiền lương do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Bên cạnh đó, nguồn kinh phí thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ, các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, đón tiếp, thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng được bố trí phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, nên không tăng chi ngân sách hằng năm.

Như vậy, nguồn lực từ ngân sách trung ương bảo đảm thực hiện Pháp lệnh về cơ bản không thay đổi tăng so với kinh phí đã bố trí năm 2025.

Dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 12/2025.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị định; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP, Vụ KGVX - VPCP;
- VKSNDTC, TANDTC, KTN;
- Lưu: VT, CNCC (5b).

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Thanh Bình